

Số: 24/QĐ-TQT

Gia Nghĩa, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2025
Trường Tiểu học Trần Quốc Toản

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH TRẦN QUỐC TOẢN

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 155/QĐ-GDĐT ngày 23 tháng 06 năm 2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung kinh phí năm 2025;

Theo đề nghị của bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công bố công khai dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước năm 2025 của Trường Tiểu học Trần Quốc Toản (Có biểu đính kèm theo)

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Kế toán và các bộ phận, cá nhân liên quan thuộc trường Tiểu học Trần Quốc Toản thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website
- Như điều 3;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Văn Hương

Đơn vị: Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn

Chương: 622



DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số 24/QĐ-TQT ngày 25/6/2025 của trường TH Trần Quốc Toàn)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính : Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	10.000.000
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.000.000
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

QUYẾT ĐỊNH
Về việc bổ sung kinh phí năm 2025

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật NSNN;

Căn cứ Quyết định số 2029/QĐ-UBND ngày 20/12/2024 của UBND thành phố Gia Nghĩa về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách nhà nước và kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 21/06/2025 của UBND thành phố Gia Nghĩa về việc trích từ tài khoản tiền gửi nộp vào ngân sách Nhà nước và bổ sung kinh phí năm 2025.

Xét đề nghị của bộ phận tài vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung kinh phí năm 2025 cho Trường Tiểu học Trần Quốc Toàn với số tiền **10.000.000 đồng** (bằng chữ: Mười triệu đồng), cụ thể:

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2. Căn cứ dự toán bổ sung, Thủ trưởng đơn vị thụ hưởng và các đơn vị có liên quan thực hiện quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng nội dung, mục tiêu, thanh quyết toán đúng theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có hiệu lực hiện hành.

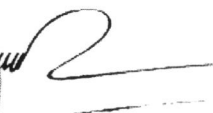
Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng đơn vị thụ hưởng và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

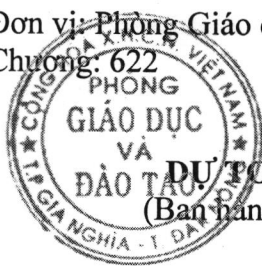
Nơi nhận:

- Như điều 1,3;
- Phòng Giao dịch số 24 – KBNN khu vực XIV;
- Phòng TC-KH TP;
- Lưu VT,(TD).

TRƯỞNG PHÒNG


Lê Thị Xuân

Đơn vị: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố
Chương: 622



PHỤ LỤC
DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 155/QĐ-PGDĐT ngày 23/6/2025)

ĐVT: Đồng

STT	Tên đơn vị/ Nội dung	Kinh phí bổ sung
A	Sự nghiệp giáo dục và đào tạo	
I	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ (nguồn 12)	10.000.000
1	Sự nghiệp tiểu học (Loại 070 khoản 072)	10.000.000
1.1	Trường Tiểu học Trần Quốc Toản	10.000.000
	Kinh phí để tháo dỡ tài sản dãy nhà 03 phòng học cho trường Tiểu học Trần Quốc Toản	10.000.000